
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020
và kết thúc vào ngày 30/06/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
3. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	8 - 11
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	12
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	13 - 14
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	15 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (dưới đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (“Công ty mẹ”) và ba công ty con: Công ty TNHH HVC Hưng Yên (“Công ty con”); Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC (“Công ty con”) và Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park (“Công ty con”) đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 18 (lần gần nhất) ngày 14 tháng 07 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Mã chứng khoán của Công ty là HVH.

Hoạt động của Công ty là:

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ thiết bị gia dụng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải (trừ loại Nhà nước cấm);
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Đại lý môi giới, đấu giá;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: dịch vụ trang trí nội thất công trình xây dựng;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: hoạt động của các khu giải trí, bãi biển bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản).

2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch
- Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch
- Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch
- Ông Trần Văn Duy	Thành viên [miễn nhiệm ngày 24/06/2020]
- Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên [bổ nhiệm ngày 24/06/2020]
- Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên độc lập
- Ông Haihui Liu	Thành viên độc lập

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Nguyễn Thị Hoa	Trưởng ban [bổ nhiệm ngày 10/08/2020]
- Bà Đào Thị Dung	Thành viên [miễn nhiệm chức danh Trưởng ban và bổ nhiệm chức danh Thành viên từ ngày 10/08/2020]
- Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên [bổ nhiệm ngày 24/06/2020]
- Ông Vũ Danh Lam	Thành viên [miễn nhiệm ngày 24/06/2020]

Ban Tổng Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này là:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Trần Hữu Đông	Tổng Giám đốc [miễn nhiệm ngày 14/07/2020]
- Ông Đỗ Huy Cường	Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật [miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 14/07/2020]
- Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Duy	Phó Tổng Giám đốc [miễn nhiệm ngày 03/07/2020]
- Bà Vũ Thị Ngà	Kế toán trưởng

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4. Tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Chi tiết tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 30/06/2020 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Theo Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 08/2020/HVC/NQ-HDQT ngày 02/07/2020 về thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019. Cụ thể số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành là 1.950.000 cổ phần tương ứng 19.500.000.000 đồng. Thời hạn triển khai phát hành cổ phiếu là trong quý 3 năm 2020 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét của Nhóm Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Nhóm Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 30/06/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Nhóm Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Nhóm Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30/06/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Nhóm Công ty và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Nhóm Công ty.

Tp. Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Huy Cường
Tổng Giám đốc

Tp. Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hữu Đông
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số: 002/2020/BCSX-PKF.HCMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC và các công ty con (gọi tắt là "Nhóm Công ty") được lập ngày 11/08/2020, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30/06/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 được trình bày từ trang 08 đến trang 44 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 30/06/2020, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



Tô Bửu Toàn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1201-2018-242-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		243.753.851.250	314.588.013.748
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	19.224.012.160	76.683.297.361
Tiền	111		14.782.195.735	5.785.897.361
Các khoản tương đương tiền	112		4.441.816.425	70.897.400.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	24.190.000.000	33.222.750.000
Chứng khoán kinh doanh	121		1.260.547.498	28.922.750.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		(370.547.498)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		23.300.000.000	4.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		150.466.681.037	141.981.067.894
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	118.763.890.796	115.077.831.757
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	21.928.675.570	6.979.330.997
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	13.086.975.655	20.576.451.755
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(3.312.860.984)	(652.546.615)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		47.201.770.225	59.213.569.345
Hàng tồn kho	141	5.7	47.201.770.225	59.213.569.345
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.671.387.828	3.487.329.148
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.669.272.366	3.487.329.148
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.115.462	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		139.877.158.973	66.179.821.383
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	160.820.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	160.820.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		62.915.287.255	64.549.727.136
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	62.915.287.255	64.549.727.136
- Nguyên giá	222		71.389.409.035	71.103.062.670
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.474.121.780)	(6.553.335.534)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.450.000.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XD/CB dở dang	242	5.10	4.450.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		71.400.000.000	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.11	71.400.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.111.871.718	1.469.274.247
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	920.905.303	1.422.952.204
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		190.966.415	46.322.043
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
CỘNG TÀI SẢN	270		383.631.010.223	380.767.835.131

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
NỢ PHẢI TRẢ	300		79.738.577.390	85.992.484.819
Nợ ngắn hạn	310		79.738.577.390	85.992.484.819
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	41.069.903.644	49.088.608.719
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	14.966.698.986	18.434.462.235
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	12.846.383.951	14.257.881.743
Phải trả người lao động	314		1.035.067.533	3.467.393.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	200.000.000
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	451.802.018	43.200.555
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	5.402.638.729	8.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.17	3.966.082.529	492.938.567
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		303.892.432.833	294.775.350.312
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	303.892.432.833	294.775.350.312
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(8.500.000.000)	(8.500.000.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.737.482.982	92.026.950.332
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		82.276.950.332	46.347.443.814
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.460.532.650	45.679.506.518
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.654.949.851	11.248.399.980
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
CỘNG NGUỒN VỐN	440		383.631.010.223	380.767.835.131

Ngày 11 tháng 08 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





Trương Thị Kim Cúc

Vũ Thị Ngà

Đỗ Huy Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	207.155.286.289	247.856.544.101
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	207.155.286.289	247.856.544.101
Giá vốn hàng bán	11	6.2	160.940.477.995	205.984.786.453
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.214.808.294	41.871.757.648
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.227.802.950	2.236.977.647
Chi phí tài chính	22	6.4	435.414.068	2.227.455
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		64.866.570	2.227.455
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	5.804.090.633	1.596.647.698
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	17.916.340.670	12.244.445.959
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.286.765.873	30.265.414.183
Thu nhập khác	31	6.7	131.865.053	7.494.562
Chi phí khác	32	6.8	354.673.396	676.294.546
Lợi nhuận khác	40		(222.808.343)	(668.799.984)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.063.957.530	29.596.614.199
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.10	4.841.519.381	6.051.051.560
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.11	(144.644.372)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.367.082.521	23.545.562.639
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		17.460.532.650	23.551.563.684
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		906.549.871	(6.001.045)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.12	895	1.178
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		814	1.178

Ngày 11 tháng 08 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Thị Kim Cúc



Vũ Thị Nga



Đỗ Huy Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	23.063.957.530	29.596.614.199
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.920.786.246	1.532.430.192
- Các khoản dự phòng	03	6.504.005.829	96.849.642
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.227.802.950)	(2.232.630.260)
- Chi phí lãi vay	06	64.866.570	2.227.455
- Các khoản điều chỉnh khác	07	31.816.425	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	30.357.629.650	28.995.491.228
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(12.485.023.508)	11.023.981.377
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	12.011.799.119	12.348.963.020
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(7.596.628.490)	10.349.578.049
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	502.046.902	420.687.091
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(64.866.570)	(2.227.455)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.146.876.936)	(9.938.210.566)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.578.080.167	52.998.262.744
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.284.509.665)	(7.599.358.193)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(19.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	28.442.490.000	35.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(71.400.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	26.250.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	560.015.568	982.630.260
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(66.682.004.097)	54.633.272.067

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Theo phương pháp gián tiếp)
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	13.371.592.029	1.451.823.596
Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.976.953.300)	(1.451.823.596)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.750.000.000)	(20.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.355.361.271)	(20.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	76.683.297.361	15.074.159.158
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	19.224.012.160	102.705.693.969

Ngày 11 tháng 08 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Thị Kim Cúc



Vũ Thị Ngà



Đỗ Huy Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 18 (lần gần nhất) ngày 14 tháng 07 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Mã chứng khoán của Công ty là HVH.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2020 gồm:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Hải Phòng	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Thành phố Hồ Chí Minh	Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Kho hàng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Tầng 1, Trung tâm thương mại Forprodex Cầu Tiên, số 1111 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Tổng số các công ty con: 03 (ba) công ty

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03 (ba) công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại	84,86%	84,86%
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	90,00%	90,00%
Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park	Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	95,00%	95,00%

Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Chí Thành (*)	Xóm Bùi Trám, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Xây dựng nhà để ở	24,00%	25,00%

(*) Công ty Cổ phần Chí Thành là Công ty liên kết của Công ty mẹ do tỷ lệ biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH HVC Hưng Yên (là Công ty con mà Công ty mẹ nắm giữ 84,86% quyền biểu quyết) là 10,00%, Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC (là Công ty con mà Công ty mẹ nắm giữ 90,00% quyền biểu quyết) là 3,00% và Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park (là Công ty con mà Công ty mẹ nắm giữ 95,00% quyền biểu quyết) là 12,00%. Theo đó, tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Chí Thành là 25,00%.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc vào ngày 30/06/2019 của Nhóm Công ty.

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (“Công ty mẹ”) và ba công ty con: Công ty TNHH HVC Hưng Yên, Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC và Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park (dưới đây gọi tắt là “Nhóm Công ty”). Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.3. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.5. Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

4.6. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Nhóm Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Sản phẩm dở dang Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung theo từng công trình
- Hàng hóa Bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 “Hàng tồn kho” và Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.8. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 25 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị 05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 – 08 năm
- Tài sản cố định khác 04 – 06 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

4.10. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4.12. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả từ nhà cung cấp của Nhóm Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.15. Dự phòng phải trả

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành công trình xây lắp. Đây là khoản dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty trong kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020 được ước tính theo chính sách trích lập dự phòng bảo hành, cụ thể như sau:

- Các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm từ 80% trở lên, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm dưới 20% do đã có chính sách bảo hành từ nhà cung cấp nên Công ty không tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình này.
- Các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm dưới 80%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 20% trở lên thì Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình trên theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

4.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.17. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- Doanh thu xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ, khi Công ty đảm bảo thu được lợi ích từ hợp đồng xây dựng và chi phí để hoàn thành phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được tính toán một cách tin cậy.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

- (v) Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý tài sản cố định; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; ...

4.18. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong kỳ, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng trong kỳ tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.19. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

4.20. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4.21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
Tiền mặt	8.518.037.275	773.793.167
Tiền gửi ngân hàng	6.264.158.460	5.012.104.194
Các khoản tương đương tiền (i)	4.441.816.425	70.897.400.000
Cộng	19.224.012.160	76.683.297.361

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn theo các hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở; thời hạn 01 tháng đến 03 tháng; lãi suất từ 5% đến 5,3%/năm:

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
- Tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	1.000.000.000
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	4.441.816.425	69.897.400.000
Cộng	4.441.816.425	70.897.400.000

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**a. Chứng khoán kinh doanh**

	30/06/2020 (VND)			01/01/2020 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	1.260.547.498	370.547.498	890.000.000	28.922.750.000	-	33.681.400.000
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	1.260.547.498	370.547.498	890.000.000	28.922.750.000	-	33.681.400.000
Cộng	1.260.547.498	370.547.498	890.000.000	28.922.750.000	-	33.681.400.000

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	23.300.000.000	23.300.000.000	4.300.000.000	4.300.000.000
Cộng	23.300.000.000	23.300.000.000	4.300.000.000	4.300.000.000

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn theo các hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình; thời hạn 04 tháng đến 15 tháng; lãi suất 6,5%/năm đến 7,2%/năm.

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
- Tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	1.300.000.000	1.300.000.000
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	19.000.000.000	-
Cộng	23.300.000.000	4.300.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
<i>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</i>	118.763.890.796	115.077.831.757
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm	47.940.419.482	24.759.678.739
- Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	13.283.784.442	14.653.566.727
- Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	9.600.000.000	9.600.000.000
- Công ty Cổ phần Vincom Retail	9.380.732.946	4.196.893.498
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	8.015.753.203	-
- Công ty TNHH Việt nam Grand Prix	4.998.292.093	6.855.146.852
- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Vinpearl	5.039.652.648	3.878.711.261
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trí Việt	3.942.341.194	3.754.132.788
- Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLYMPIA	3.373.620.902	2.113.549.803
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Sigma	1.570.517.550	-
- Công ty Cổ phần Bể bơi Thông minh Spool	1.744.857.985	16.662.667.500
- Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo Vinacademy	1.457.253.522	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng - Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng	1.274.628.867	1.274.628.867
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Hà	1.210.307.528	2.510.307.528
- Các khách hàng khác	5.931.728.434	24.818.548.194
Cộng	118.763.890.796	115.077.831.757

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
<i>Các nhà cung cấp là bên thứ ba</i>	21.928.675.570	6.979.330.997
- Bùi Thi Kim Thanh	14.885.220.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Phát triển Tiến Đạt	3.477.285.000	-
- Công ty TMCN Sản xuất mới	890.000.000	-
- Guangdong Poolking Eiltration Equipment Manufacturing	71.889.043	1.231.978.997
- Aqvastar Smart Flow Solutions	483.820.264	801.316.894
- EMEC SRL	220.961.245	833.781.805
- Công ty Cổ phần Tập đoàn SM	112.200.000	112.200.000
- Các nhà cung cấp khác	1.787.300.018	4.000.053.301
Cộng	21.928.675.570	6.979.330.997

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	10.283.460.957	-	11.425.439.507	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	-	2.147	-
Ký quỹ, ký cược	369.918.698	-	6.443.535.266	-
- Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.399.188	-	3.399.188	-
- Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	22.819.510	-	6.226.836.078	-
- Các khoản ký quỹ, ký cược khác	343.700.000	-	213.300.000	-
Phải thu khác	2.433.596.000	-	2.707.474.835	-
- Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	162.022.043	-
- Kết Chuyển tiền bồi thường đất theo QĐ 60/PA-HD cho UBND huyện Khoái Châu	2.433.596.000	-	2.433.596.000	-
- Phải thu khác	-	-	111.856.792	-
Cộng	13.086.975.655	-	20.576.451.755	-

5.6 Nợ xấu

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	10.312.860.983	7.000.000.000	712.860.983	60.314.368
Từ 03 năm trở lên	712.860.983	-	511.813.091	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà	154.253.091	-	154.253.091	-
- Bệnh viện Đa khoa Kim Thành Hải Dương	282.800.000	-	282.800.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Long HABICO	74.760.000	-	74.760.000	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	75.637.210	-	-	-
- Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	13.975.400	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư DHC	79.437.673	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính	31.997.609	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Từ 02 đến dưới 03 năm	-	-	201.047.892	60.314.368
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	-	-	75.637.210	22.691.163
- Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	-	-	13.975.400	4.192.620
- Công ty Cổ phần Đầu tư DHC	-	-	79.437.673	23.831.302
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kính	-	-	31.997.609	9.599.283
Từ 01 đến dưới 02 năm	9.600.000.000	7.000.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	9.600.000.000	7.000.000.000	-	-

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Số đầu kỳ	652.546.615	641.434.863
Trích lập dự phòng trong kỳ	2.660.314.369	-
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	(29.097.826)
Số cuối kỳ	3.312.860.984	612.337.037

5.7 Hàng tồn kho

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.093.153.162	-	256.404.037	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	31.718.724.235	-	42.848.789.187	-
Hàng hóa	14.389.892.828	-	16.108.376.121	-
Cộng	47.201.770.225	-	59.213.569.345	-

5.8 Chi phí trả trước**Chi phí trả trước dài hạn**

	01/01/2020 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	30/06/2020 (VND)
Công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.422.952.204	108.224.022	(610.270.923)	920.905.303
Cộng	1.422.952.204	108.224.022	(610.270.923)	920.905.303

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá					
01/01/2020	57.703.717.181	10.733.760.996	1.942.491.582	723.092.911	71.103.062.670
Mua trong kỳ	286.346.365	-	-	-	286.346.365
30/06/2020	57.990.063.546	10.733.760.996	1.942.491.582	723.092.911	71.389.409.035
<i>Trong đó:</i>					
<i>Thế chấp, cầm cố</i>	49.238.402.839	-	-	-	49.238.402.839
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	170.818.182	260.000.000	625.278.182	-	1.056.096.364
Giá trị hao mòn					
01/01/2020	4.275.433.281	1.173.150.846	1.002.756.755	101.994.651	6.553.335.534
Khấu hao trong kỳ	1.333.053.963	385.631.292	156.421.347	45.679.644	1.920.786.246
30/06/2020	5.608.487.244	1.558.782.138	1.159.178.102	147.674.295	8.474.121.780
Giá trị còn lại					
01/01/2020	53.428.283.900	9.560.610.150	939.734.827	621.098.260	64.549.727.136
30/06/2020	52.381.576.302	9.174.978.858	783.313.480	575.418.616	62.915.287.255

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
- Mua bất động sản đầu tư tại xóm Nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	4.450.000.000	-
Cộng	4.450.000.000	-

5.11 Đầu tư tài chính dài hạn**Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh**

	30/06/2020			01/01/2020		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp VCSH (VND)	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp VCSH (VND)
- Công ty Cổ phần Chí Thành	24,00%	25,00%	71.400.000.000	0,00%	0,00%	-
Cộng			71.400.000.000			-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp là bên thứ ba	41.069.903.644	41.069.903.644	49.088.608.719	49.088.608.719
- Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Gia Vinh	6.785.468.332	6.785.468.332	5.472.043.653	5.472.043.653
- Công ty Cổ phần May Hồ Gươm	4.016.877.786	4.016.877.786	4.016.877.786	4.016.877.786
- Công ty TNHH Vật liệu điện Duy Tân	2.402.632.188	2.402.632.188	-	-
- Công ty TNHH FLUIDRA Việt Nam	2.336.600.568	2.336.600.568	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Vật liệu Điện Nam Hà Nội	1.860.290.539	1.860.290.539	2.397.024.635	2.397.024.635
- Công ty Cổ phần Lightstar VN	1.680.770.768	1.680.770.768	-	-
- Công ty Cổ phần Santo	1.198.010.000	1.198.010.000	-	-
- Các nhà cung cấp khác	20.789.253.463	20.789.253.463	37.202.662.645	37.202.662.645
Cộng	41.069.903.644	41.069.903.644	49.088.608.719	49.088.608.719

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
Các khách hàng là bên thứ ba	14.966.698.986	18.434.462.235
- Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh	5.813.229.246	6.477.747.632
- Công ty Cổ phần Đầu tư An Lạc	4.102.333.379	5.447.510.194
- Công ty Cổ phần Du lịch Mỹ An	3.177.544.636	1.648.300.075
- Các khách hàng khác	1.873.591.725	4.860.904.334
Cộng	14.966.698.986	18.434.462.235

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	7.989.826.930	7.989.826.930	13.742.949.983	13.742.949.983
- Thuế giá trị gia tăng	3.831.569.669	3.831.569.669	2.673.811.823	2.673.811.823
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.128.729.917	4.128.729.917	10.953.952.538	10.953.952.538
- Thuế thu nhập cá nhân	29.527.344	29.527.344	75.148.822	75.148.822
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	40.036.800	40.036.800
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	744.912.915	744.912.915	195.271.069	195.271.069
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	740.877.795	740.877.795	189.965.293	189.965.293
- Thuế thu nhập cá nhân	4.035.120	4.035.120	5.305.776	5.305.776
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	1.700.171.278	1.700.171.278	281.219.851	281.219.851
- Thuế giá trị gia tăng	759.049.739	759.049.739	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	911.797.362	911.797.362	264.737.196	264.737.196
- Thuế thu nhập cá nhân	29.324.177	29.324.177	16.482.655	16.482.655
Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park	2.411.472.828	2.411.472.828	38.440.840	38.440.840
- Thuế giá trị gia tăng	1.051.139.590	1.051.139.590	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.360.333.238	1.360.333.238	38.440.840	38.440.840
Cộng	12.846.383.951	12.846.383.951	14.257.881.743	14.257.881.743

Quyết toán thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.15 Phải trả ngắn hạn khác
Phải trả khác ngắn hạn**

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
- Bảo hiểm bắt buộc	447.777.743	931.875
- Ông Lê Văn Cường (*)	-	42.268.680
- Các khoản phải trả khác	4.024.275	-
Cộng	451.802.018	43.200.555

(*) Là thành viên quản lý chủ chốt của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.16 Vay và nợ thuê tài chính**Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	30/06/2020 (VND)		01/01/2020 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	5.402.638.729	5.402.638.729	8.000.000	8.000.000
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	5.402.638.729	5.402.638.729	-	-
+ <i>Hợp đồng mức/hạn mức bao thanh toán số HS0202013054412/HDBTT ngày 17/06/2020 (i)</i>	2.013.104.174	2.013.104.174	-	-
+ <i>Hợp đồng tín dụng số HS020140019/HĐHMTD ngày 09/09/2014 và Phụ lục số HS020140019/HĐHMTD/PL.202005 ngày 30/05/2020 (ii)</i>	3.389.534.555	3.389.534.555	-	-
- Ông Lê Văn Cường	-	-	8.000.000	8.000.000
Cộng	5.402.638.729	5.402.638.729	8.000.000	8.000.000

Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn

	01/01/2020 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	30/06/2020 (VND)
Vay ngắn hạn	8.000.000	13.371.592.029	7.976.953.300	5.402.638.729
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	-	12.971.592.029	7.568.953.300	5.402.638.729
+ <i>Hợp đồng mức/hạn mức bao thanh toán số HS0202013054412/HDBTT ngày 17/06/2020 (i)</i>	-	2.013.104.174	-	2.013.104.174
+ <i>Hợp đồng tín dụng số HS020140019/HĐHMTD ngày 09/09/2014 và Phụ lục số HS020140019/HĐHMTD/PL.202005 ngày 30/05/2020 (ii)</i>	-	10.958.487.855	7.568.953.300	3.389.534.555
- Ông Lê Văn Cường	8.000.000	400.000.000	408.000.000	-
Cộng	8.000.000	13.371.592.029	7.976.953.300	5.402.638.729

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở theo Hợp đồng mức/hạn mức bao thanh toán số HS0202013054412/HDBTT ngày 17/06/2020 với hạn mức bao thanh toán nội địa người bán là 37.700.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn cung cấp hạn mức bao thanh toán nội địa người bán là 12 tháng kể từ ngày 17/06/2020, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở theo Hợp đồng tín dụng số HS020140019/HĐHMTD ngày 09/09/2014 và Phụ lục số HS020140019/HĐHMTD/PL.202005 ngày 30/05/2020 với hạn mức bao thanh toán nội địa người bán là 120.000.000.000 đồng (hạn mức cho vay là 24 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh 124 tỷ đồng, hạn mức L/C là 30 tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn cung cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký kết phụ lục, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ.

Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở được bảo đảm bằng tài sản theo các hợp đồng thế chấp tài sản. Cụ thể như sau:

+ Hợp đồng thế chấp số HSO201700599 ngày 12/04/2017 là xe ô tô Ford Ranger XLS 29C 759.29 thuộc sở hữu của Công ty.

+ Hợp đồng thế chấp số HSO201812333176 ngày 12/12/2018 là xe ô tô Kia Rondo 30F 47892 thuộc sở hữu của Công ty.

+ Hợp đồng thế chấp số HSO201912702165/HDTC ngày 30/10/2019 là nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên thuộc sở hữu của Công ty TNHH HVC Hưng Yên.

+ Hợp đồng thế chấp số HSO202012909659/HDTC ngày 04/03/2020 là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán bất động sản tại "Dự án Hồ Gươm Plaza" thuộc sở hữu của Công ty.

5.17 Dự phòng phải trả

	30/06/2020	01/01/2020
	(VND)	(VND)
Ngắn hạn		
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	3.966.082.529	492.938.567
Cộng	3.966.082.529	492.938.567

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

5.18 Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Cộng (VND)
01/01/2019	200.000.000.000	-	66.547.443.814	641.158.333	267.188.602.147
Lãi trong năm trước	-	-	45.679.506.518	549.510.328	46.229.016.846
Mua cổ phiếu quỹ trong năm trước	-	(8.500.000.000)	-	-	(8.500.000.000)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn trong năm trước	-	-	-	10.100.000.000	10.100.000.000
Chia lợi nhuận cho các cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(42.268.681)	(42.268.681)
Chia cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 20/04/2019	-	-	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
Chi trả thù lao cho HĐQT và Ban KS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 20/04/2019	-	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
31/12/2019	200.000.000.000	(8.500.000.000)	92.026.950.332	11.248.399.980	294.775.350.312
01/01/2020	200.000.000.000	(8.500.000.000)	92.026.950.332	11.248.399.980	294.775.350.312
Lãi trong năm nay	-	-	17.460.532.650	906.549.871	18.367.082.521
Cổ đông không kiểm soát góp vốn trong năm nay	-	-	-	500.000.000	500.000.000
Chia cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020	-	-	(9.750.000.000)	-	(9.750.000.000)
30/06/2020	200.000.000.000	(8.500.000.000)	99.737.482.982	12.654.949.851	303.892.432.833

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	200.000.000.000	200.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	9.750.000.000	20.000.000.000

Cổ phiếu

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	20.000.000	20.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(500.000)	(500.000)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(500.000)	(500.000)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.500.000	19.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.500.000	19.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Doanh thu bán hàng hóa	9.842.450.958	104.439.151.231
- Doanh thu bán thành phẩm	17.846.756.984	9.422.467.215
- Doanh thu thi công lắp đặt công trình	179.466.078.347	133.994.925.655
Doanh thu thuần	207.155.286.289	247.856.544.101

6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Giá vốn hàng hóa	7.146.213.128	101.844.103.594
- Giá vốn thành phẩm	36.486.163.561	7.928.995.098
- Giá vốn thi công lắp đặt công trình	117.308.101.306	96.211.687.761
Cộng	160.940.477.995	205.984.786.453

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	447.515.452	982.630.260
- Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	780.287.498	1.250.000.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá	-	4.347.387
Cộng	1.227.802.950	2.236.977.647

6.4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Chi phí lãi vay	64.866.570	2.227.455
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	370.547.498	-
Cộng	435.414.068	2.227.455

6.5. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Chi phí vật liệu, bao bì, đồ dùng	25.767.600	12.700.000
- Chi phí bảo hành	3.728.780.283	411.289.981
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	570.392.750	685.757.717
- Chi phí bằng tiền khác	1.479.150.000	486.900.000
Cộng	5.804.090.633	1.596.647.698

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Chi phí nhân viên quản lý	9.944.913.345	7.591.200.860
- Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	554.243.512	618.666.106
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.551.731.712	1.026.455.766
- Thuế, phí và lệ phí	317.113.974	192.764.871
- Trích/hoàn nhập chi phí dự phòng	2.660.314.368	(29.097.826)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.195.022.829	2.405.425.168
- Chi phí bằng tiền khác	693.000.930	439.031.014
Cộng	17.916.340.670	12.244.445.959

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

6.7. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Các khoản thu nhập khác	131.865.053	7.494.562
Cộng	131.865.053	7.494.562

6.8. Chi phí khác

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Phạt vi phạm hợp đồng	88.000.000	204.000.000
- Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	71.732.588	148.105.298
- Chi phí khác	194.940.808	324.189.248
Cộng	354.673.396	676.294.546

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	104.501.263.756	71.517.575.000
- Chi phí vật liệu, đồ dùng	371.449.557	501.524.632
- Chi phí nhân công	58.955.113.492	21.627.149.387
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.920.786.246	1.532.430.192
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.720.489.650	14.125.270.600
- Chi phí bằng tiền khác	1.861.964.904	1.118.695.885
Cộng	182.331.067.605	110.422.645.696

6.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
- Phát sinh tại công ty Mẹ (Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC)	2.239.682.081	5.895.588.250
- Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH HVC Hưng Yên)	632.884.736	155.463.310
- Phát sinh tại công ty con (C Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC)	647.060.166	-
- Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH Thiết bị Vui chơi Giải trí HVC Park)	1.321.892.398	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.841.519.381	6.051.051.560

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

6.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh trong năm	(723.221.861)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(144.644.372)	-

6.12. Lãi trên cổ phiếu**a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	17.460.532.651	23.551.563.684
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.460.532.651	23.551.563.684
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.500.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	895	1.178

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	17.460.532.651	23.551.563.684
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.460.532.651	23.551.563.684
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.500.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm ^(*)	1.950.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	814	1.178

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 08/2020/HVC/NQ-HDQT ngày 02/07/2020 về thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019. Cụ thể số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành là 1.950.000 cổ phần tương ứng 19.500.000.000 đồng. Thời hạn triển khai phát hành cổ phiếu là trong quý 3 năm 2020 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**7.1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng nhập gốc	31.816.425	-
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác chưa chi	4.016.877.786	4.825.991.179

8 THÔNG TIN KHÁC**8.1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Theo Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 08/2020/HVC/NQ-HDQT ngày 02/07/2020 về thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019. Cụ thể số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành là 1.950.000 cổ phần tương ứng 19.500.000.000 đồng. Thời hạn triển khai phát hành cổ phiếu là trong quý 3 năm 2020 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (ngày 30/06/2020) cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

8.2. Thông tin về các bên có liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt	893.675.000	857.475.000
Cộng	893.675.000	857.475.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)
Ông Lê Văn Cường		
Vay trong kỳ	400.000.000	-
Trả tiền vay trong kỳ	408.000.000	-
Chia lợi nhuận	(42.268.681)	-
Ông Trương Thanh Tùng		
Tạm ứng	300.000.000	-
Hoàn ứng	(27.209.793)	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
Ông Trương Thanh Tùng	300.000.000	27.209.793
Tạm ứng	300.000.000	27.209.793
Cộng nợ phải thu	300.000.000	27.209.793

	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
Ông Lê Văn Cường	-	50.268.681
Phải trả tiền cổ tức	-	42.268.681
Phải trả tiền vay	-	8.000.000
Cộng nợ phải trả	-	42.268.681

8.3. Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
30/06/2020			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.224.012.160	-	19.224.012.160
Chứng khoán kinh doanh	1.260.547.498	-	1.260.547.498
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23.300.000.000	-	23.300.000.000
Phải thu khách hàng	118.763.890.796	-	118.763.890.796
Các khoản phải thu khác	13.086.975.655	-	13.086.975.655
Trừ:			
Dự phòng	(3.683.408.482)	-	(3.683.408.482)
Tổng cộng	171.952.017.627	-	171.952.017.627
30/06/2020			
Phải trả cho người bán	(41.069.903.644)	-	(41.069.903.644)
Phải trả khác	(451.802.018)	-	(451.802.018)
Vay và nợ thuê tài chính	(5.402.638.729)	-	(5.402.638.729)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(3.966.082.529)	-	(3.966.082.529)
Tổng cộng	(50.890.426.920)	-	(50.890.426.920)
Chênh lệch thanh khoản thuần	121.061.590.707	-	121.061.590.707
01/01/2020			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.683.297.361	-	76.683.297.361
Chứng khoán kinh doanh	28.922.750.000	-	28.922.750.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.300.000.000	-	4.300.000.000
Phải thu khách hàng	115.077.831.757	160.820.000	115.238.651.757
Các khoản phải thu khác	20.576.451.755	-	20.576.451.755
Trừ:			
Dự phòng	(652.546.615)	-	(652.546.615)
Tổng cộng	244.907.784.258	160.820.000	245.068.604.258
01/01/2020			
Phải trả cho người bán	(49.088.608.719)	-	(49.088.608.719)
Phải trả khác	(43.200.555)	-	(43.200.555)
Chi phí phải trả	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Vay và nợ thuê tài chính	(8.000.000)	-	(8.000.000)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(492.938.567)	-	(492.938.567)
Tổng cộng	(49.832.747.841)	-	(49.832.747.841)
Chênh lệch thanh khoản thuần	195.075.036.417	160.820.000	195.235.856.417

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)	30/06/2020 (VND)	01/01/2020 (VND)
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.224.012.160	76.683.297.361	19.224.012.160	76.683.297.361
Chứng khoán kinh doanh	1.260.547.498	28.922.750.000	890.000.000	28.922.750.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23.300.000.000	4.300.000.000	23.300.000.000	4.300.000.000
Phải thu khách hàng	118.763.890.796	115.077.831.757	115.451.029.812	114.425.285.142
Các khoản phải thu khác	13.086.975.655	20.737.271.755	13.086.975.655	20.737.271.755
Tổng cộng	175.635.426.109	245.721.150.874	171.952.017.627	245.068.604.258
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	41.069.903.644	49.088.608.719	41.069.903.644	49.088.608.719
Phải trả khác	451.802.018	43.200.555	451.802.018	43.200.555
Chi phí phải trả	-	200.000.000	-	200.000.000
Vay và nợ thuê tài chính	5.402.638.729	8.000.000	5.402.638.729	8.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	3.966.082.529	492.938.567	3.966.082.529	492.938.567
Tổng cộng	50.890.426.920	49.832.747.841	50.890.426.920	49.832.747.841

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/06/2020 và ngày 01/01/2020. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

8.4. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc vào ngày 30/06/2019 đã được soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán.

8.5. Tính hoạt động liên tục của Nhóm Công ty

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Nhóm Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 30/06/2020

8.6. Thông tin về bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực thương mại (bán hàng hóa); lĩnh vực thi công xây lắp bể bơi, hệ thống điện; lĩnh vực cho thuê văn phòng. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	Bán hàng hóa (VND)	Bán thành phẩm (VND)	Dịch vụ thi công lắp đặt (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	9.842.450.958	17.846.756.984	179.466.078.347	207.155.286.289
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(7.146.213.128)	(36.486.163.561)	(117.308.101.306)	(160.940.477.995)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	2.696.237.830	(18.639.406.577)	62.157.977.041	46.214.808.294
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(23.720.431.303)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				22.494.376.991
Doanh thu tài chính				1.227.802.950
Chi phí tài chính				(435.414.068)
Thu nhập khác				131.865.053
Chi phí khác				(354.673.396)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.841.519.381)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				144.644.372
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				18.367.082.521

Ngày 11 tháng 08 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trương Thị Kim Cúc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Ngà

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Huy Cường